

Số: 305/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XI và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Năm 2020, trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn mới phát sinh ngoài khả năng dự báo, nhưng với sự nỗ lực đổi mới trong chỉ đạo, điều hành theo hướng ngày càng năng động của cả hệ thống chính trị thực hiện thành công “*mục tiêu kép*” vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, sự tin tưởng và chung sức của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn Tỉnh nên việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết của HĐND Tỉnh có sự chuyển biến mạnh mẽ. Tình hình kinh tế có bước phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 4,5% (*đứng thứ 3 khu vực đồng bằng sông Cửu Long*), quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, ước năm 2020 đạt trên 87.300 tỷ đồng, tăng 1,53 lần so với năm 2015. GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 54,5 triệu đồng, gấp 1,55 lần so với năm 2015. Bảo đảm được đời sống, sức khỏe Nhân dân, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 47 triệu đồng. Quốc phòng an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; vị thế, uy tín của Đồng Tháp trên cả nước tiếp tục được củng cố và nâng cao. Những kết quả quan trọng, nổi bật trong năm 2020 đã góp phần tô đậm thành tựu của cả nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, đồng thời cũng là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025). Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Đại dịch Covid-19 chưa thể sớm kết thúc, tác động tiêu cực có thể kéo dài, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, nhất là đối với đầu tư, thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải... Ở trong nước và trên địa bàn tỉnh, tác động của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến khó lường, yêu cầu cho đầu tư phát triển, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng an ninh rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế. Các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, khoa học - công nghệ... vừa là thời cơ, vừa là thách thức, đòi hỏi người đứng đầu đơn vị, địa phương phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, biến thách thức thành cơ hội, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho Tỉnh

phát triển nhanh và bền vững theo các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI và Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa IX.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 có **22** chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: **06** chỉ tiêu về kinh tế, **12** chỉ tiêu về văn hoá - xã hội và **04** chỉ tiêu về môi trường:

- Chỉ tiêu kinh tế:

- + Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (giá so sánh năm 2010) tăng 7,0%.
- + GRDP/người đạt 58,19 triệu đồng (tương đương 2.455 USD) theo giá thực tế.
- + Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.110 tỷ đồng.
- + Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt chiếm 25,24% GRDP.
- + Giá trị xuất khẩu hàng hoá (không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất) đạt 1.210 triệu USD.
- + Tỷ lệ đô thị hóa đạt 38,5%.

- Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

- + Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt 48,2%.
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,72% (đào tạo nghề đạt 51,44%).
- + Giảm 1,0% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (theo chiều cao) giảm còn 16,7%.
- + Có 28,6 giường bệnh (trong đó giường bệnh công lập 26 giường) và 9,3 bác sĩ trên 01 vạn dân.
- + Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%.
- + Có 102 xã đạt tiêu chí nông thôn mới và có thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (nâng tổng số lên 06 đơn vị).
- + Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH bắt buộc so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 10,6% và tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 1,5%.
- + Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 9,5%.

- Chỉ tiêu môi trường:

- + Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch đạt 99,2%.
- + Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 86%.
- + Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 82%.
- + Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 90%.

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng mọi thời cơ, phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để triển khai nhiệm vụ của cả giai đoạn, UBND Tỉnh triển khai và thực hiện nghiêm theo phương châm hành động của Chính phủ trong năm 2021 là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, quyết liệt hành động, khát vọng phát triển”** với **09** trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng để phục vụ tổ chức thành công bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Quyết liệt hành động để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả *“mục tiêu kép”* vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

6. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, trí tuệ con người Đồng Tháp; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự cường, niềm tự hào quê hương xứ sở. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, đặc biệt là về giao thông, đô thị, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh, đồng bộ hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm của Tỉnh.

8. Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển bền vững; nâng cao vị thế, uy tín của Tỉnh trong khu vực và cả nước.

9. Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; chuẩn bị, ban hành và triển khai các Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, Kết luận chuyên đề cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI

a) Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác phục vụ tổ chức bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Xây dựng, ban hành ngay các Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, Kết luận chuyên đề cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI.

c) Xây dựng, triển khai quyết liệt, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021, tập trung vào các đột phá chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025).

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới

a) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài.

b) Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch Covid-19, khôi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch...

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục rà soát, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững

3.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương phù hợp với vai trò được phân cấp và tình hình thực tế của Tỉnh, góp phần vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2017 của UBND Tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Trung ương về điều kiện đầu tư, kinh doanh phù hợp với vai trò được phân cấp và tình hình thực tế của Tỉnh góp phần vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kịp thời ban hành các văn bản triển khai Luật mới ban hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3.2. Tiếp tục thực hiện rà soát các cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường,... tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi

Thực hiện rà soát các quy định, thủ tục về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường,... thuộc thẩm quyền của địa phương để sửa đổi, bổ sung kịp thời, bảo đảm phù hợp với quy định mới của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương hoặc kiến nghị Trung ương sửa đổi những vấn đề chưa phù hợp.

3.3. Triển khai thực hiện nghiêm theo sự chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, chính sách lãi suất chủ động và linh hoạt

Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tập trung nguồn vốn phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, nhất là các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã,... Phấn đấu nguồn vốn huy động năm 2021 tăng 14% so với năm 2020; tăng trưởng tín dụng năm 2021 từ 11% so với năm 2020 và linh hoạt điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 3% tổng dư nợ. Triển khai các chương trình cho vay ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay, góp phần hạn chế tình trạng “tín dụng đen” tại địa phương.

3.4. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu; quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả về chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao

Thực hiện quản lý, điều hành tài chính công hiệu quả và tiết kiệm, cơ cấu lại ngân sách gắn với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách; sử dụng các nguồn lực

công tiết kiệm, hiệu quả. Tiết kiệm, giảm dự toán chi thường xuyên, ưu tiên tập trung nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách, tái cơ cấu chi, bảo đảm chi ngân sách nhà nước theo dự toán và yêu cầu chi phát triển kinh tế, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

3.5. Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hoá thiết yếu, ổn định giá cả thị trường

a) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hoá thiết yếu, ổn định giá cả thị trường, nhất là các dịp Lễ, Tết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kết hợp quản lý thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý.

b) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là tình trạng đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, vận chuyển, kinh doanh không rõ nguồn gốc. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường hàng hóa để chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu một số mặt hàng thiết yếu, bình ổn giá cả thị trường và phục vụ xuất khẩu.

3.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, ưu tiên triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu vào các thị trường sớm khôi phục sau đại dịch Covid-19

a) Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh; từng bước phát triển mạng lưới cửa hàng tiện lợi gần kề ở các khu dân cư phù hợp với lộ trình quy hoạch phát triển ngành thương mại; chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh tại khu vực nông thôn và các chợ đầu mối, chợ si có khả năng phát luồng thúc đẩy giao thương hàng hóa có quy mô lớn.

b) Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử đối với sản phẩm của tỉnh, hướng đến phát triển kinh tế số phù hợp xu thế vận hành của thị trường dịch vụ. Tăng cường tuyên truyền vận động người tiêu dùng thay đổi thói quen mua sắm từ sử dụng tiền mặt sang phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, đồng thời đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch thương mại điện tử.

c) Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các thị trường thực hiện hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, đa dạng hóa hàng hóa xuất khẩu. Thúc đẩy phát triển thương mại biên giới, tranh thủ với Trung ương sớm bổ sung cấp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) - Coroca (PrâyVeng) vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa Việt Nam - Campuchia.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chú trọng phát triển ngành hàng hoa kiểng, cây ăn trái và chăn nuôi gắn với truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh tái đàn heo, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp.

b) Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thí điểm xây dựng mô hình "Làng thông minh". Duy trì, nâng cao chất lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu.

c) Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp, khôi phục lại các ngành sản xuất sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và nâng cao năng suất lao động của ngành công nghiệp. Vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ⁽¹⁾ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ và kết nối với các vùng nguyên liệu tại địa phương.

d) Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến về bao bì, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn về an toàn để đáp ứng các điều kiện phân phối vào các chuỗi siêu thị, hệ thống bán lẻ. Thúc đẩy nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao gắn với nguồn tài nguyên bản địa.

đ) Tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn của các ngành, địa phương và các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các ngành, địa phương và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.

e) Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện theo chủ trương của Chính phủ. Đẩy nhanh và triển khai toàn diện chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số gắn với hoàn thiện thể chế, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của Chính quyền điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và kết nối liên thông; triển khai các chế độ báo cáo, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên Hệ

⁽¹⁾. Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Tỉnh về Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND Tỉnh quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

thông tin báo cáo quốc gia. Đẩy mạnh tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

g) Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã. Xây dựng các mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô phù hợp. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để khai thác thị trường nội địa và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, triển khai quy hoạch, các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; tăng cường liên kết vùng và phát huy vai trò dẫn dắt của các đô thị lớn

a) Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, vốn tài trợ từ dự án hợp tác quốc tế. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường.

b) Chủ động phối hợp tốt với bộ, ngành Trung ương sớm triển khai, hoàn thành các hạng mục Quốc lộ 30 và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình giao thông trọng điểm. Thực hiện các chương trình, nội dung liên kết với các tỉnh: Long An, Tiền Giang theo Đề án Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 825/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành và triển khai Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, xác lập khu vực phát triển đô thị để kêu gọi đầu tư chính trang, phát triển đô thị, xây dựng khu dân cư, trung tâm thương mại; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030... Nâng tỷ lệ đô thị hóa đến cuối năm 2021 lên 38,5%. Đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ hệ thống cấp nước sạch cho sinh hoạt tại các đô thị, khu dân cư nông thôn.

d) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để đưa vào hoạt động; rà soát, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp hiện hữu và thành lập mới một số cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư.

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

a) Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn

với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học. Tăng cường công tác quản trị nhà trường; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo.

c) Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên.

d) Nâng cao mức đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế của Tỉnh thông qua nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, phục vụ các chương trình, đề án của Tỉnh trong nông nghiệp, công nghiệp và phát triển du lịch, nông thôn mới; phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ; phát huy sáng kiến, lao động sáng tạo. Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

a) Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI). Ưu tiên nguồn lực cho trùng tu, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

b) Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo tài năng thể thao, nâng cao trình độ, thành tích của thể thao thành tích cao.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, tăng cường khám, chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật cho

tuyến dưới. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng. Bảo đảm an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh, đổi mới đào tạo nhân lực y tế, thúc đẩy chuyên đổi số lĩnh vực y tế, tăng mức hài lòng của người dân. Kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại. Tiếp tục thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bà mẹ, trẻ em.

d) Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện và bền vững. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm. Hỗ trợ tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho lao động trong khu vực phi chính thức, nhóm lao động yếu thế. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; bảo đảm an toàn lao động. Nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

đ) Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Tăng cường vận động, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo.

e) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi trả chính sách người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng. Đẩy mạnh các phong trào Đền ơn đáp nghĩa, “Uống nước nhớ nguồn”, huy động nguồn lực trong xã hội cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống của người có công với cách mạng, nhất là hỗ trợ về nhà ở.

g) Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, chi trả chính sách bảo hiểm, an sinh xã hội cho người dân. Thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp...

h) Thực hiện tốt quyền trẻ em. Tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử. Đa dạng

hóa truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình.

i) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là ở cấp cơ sở; nghiên cứu chính sách tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia vận động thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế, xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại tôn giáo. Bảo đảm an ninh trong tôn giáo, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch.

k) Tiếp tục xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện kết nối liên thông với cơ quan thuế. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước gắn với chiến lược an ninh nguồn nước; bảo đảm cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho Nhân dân, nhất là người dân nông thôn. Xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

b) Triển khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi. Kiểm soát chặt chẽ môi trường các khu, cụm công nghiệp, làng nghề. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Thúc đẩy, thu hút đầu tư, xử lý tái chế rác thải bằng công nghệ chế biến, công nghệ sinh học thay cho chôn lấp trực tiếp.

c) Tích cực triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; tăng cường truyền thông và nhận thức cộng đồng, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, hoàn thiện công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai; tổ chức có hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước phù hợp theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

b) Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Đẩy nhanh tiến độ và triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 của Chính phủ. Tiếp tục đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo hướng tập trung đầu mối, phân định rõ thẩm quyền, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

d) Tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất công tác thi hành án dân sự, hành chính. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

đ) Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng của các ngành, các cấp, bảo đảm khách quan, đúng quy định. Hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội. Tăng cường phối hợp, hạn chế và xử lý kịp thời chông chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, không gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

e) Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; chống chạy chức, chạy quyền... Đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các ngành, địa phương.

g) Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình

trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

h) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của UBND Tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

10. củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, giữ vững môi trường ổn định và thuận lợi cho phát triển kinh tế

a) Thực hiện tốt công tác nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến biên giới, an ninh chính trị; giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn. Đẩy mạnh phòng, chống, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh. Triển khai có hiệu quả Luật Cư trú sửa đổi.

b) Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của Tỉnh, trọng tâm là bảo vệ an toàn tuyệt đối bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

c) Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, nhất là lĩnh vực ngoại giao kinh tế. Tăng cường quan hệ hữu nghị cấp địa phương theo chiều sâu đối với các nội dung hợp tác với chính quyền tỉnh Prây Veng, Ban-tây Miên-chay, Pô-sát (*Vương quốc Campuchia*). Tăng cường mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào với tỉnh Salavan và Champasak.

11. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy tình yêu quê hương xứ sở, niềm tự hào “Tôi là người Đồng Tháp” và khát vọng phát triển tỉnh nhà. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý

nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

b) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra theo chủ trương của Đảng, Nghị quyết của HĐND Tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố

a) Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua và khẩn trương khắc phục hiệu quả những mặt còn hạn chế, bất cập; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh về kết quả thực hiện của ngành, địa phương mình.

b) Trước ngày 20 tháng 01 năm 2021, xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ (*bao gồm nhiệm vụ chủ trì và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện*), tiến độ thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh về công tác triển khai thực hiện.

c) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 tháng 11 năm 2021 để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh tại phiên họp UBND Tỉnh thường kỳ tháng 12 năm 2021.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND Tỉnh và UBND cấp huyện triển khai tốt thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và đoàn thể Tỉnh;
- CQ chuyên môn, CQ thuộc UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Chuyên viên VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Phong).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch hành động số 305/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
I	Lĩnh vực ngành Kế hoạch và Đầu tư					
1	Theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện Bản cam kết hành động năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Định kỳ theo quý; năm	UBND Tỉnh	Báo cáo	
2	Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	Thủ tướng Chính phủ	Dự thảo Báo cáo tổng hợp lần 1	
3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
4	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
5	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
6	Đề án thành lập “Không gian hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
7	Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo Bản cam kết hành động năm 2021; báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh xử lý các chủ đầu tư chậm tiến độ, tỷ lệ vốn giải ngân thấp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND Tỉnh	Báo cáo	
8	Kế hoạch thu hút nguồn lực đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
9	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
10	Kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
11	Chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
12	Kế hoạch hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
13	Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư - sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
14	Kế hoạch thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đồng Tháp (DDCI) năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 5/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
15	Kế hoạch hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 7/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
16	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 9/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
17	Phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đầu năm 2021	HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh	Nghị quyết của HĐND Tỉnh, Quyết định của UBND Tỉnh	Sau khi Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn
18	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới giai đoạn 2020 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
II	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn					
19	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
20	Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
21	Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
22	Đề án nông nghiệp thông minh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
23	Chương trình phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Kỳ họp đầu năm 2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
24	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
25	Kế hoạch Ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
26	Kế hoạch phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 2/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
27	Kế hoạch phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
28	Kế hoạch hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng hội quán trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
29	Kế hoạch hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng Hội quán trên	Sở Nông nghiệp	Tháng 3/2021	UBND	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	địa bàn Tỉnh năm 2021	và Phát triển nông thôn		Tỉnh		
30	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
31	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
32	Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
33	Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
34	Kế hoạch tiếp tục phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
35	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
36	Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
37	Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
38	Chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
39	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
40	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Nông nghiệp	Tháng 4/2021	UBND	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
		và Phát triển nông thôn		Tỉnh		
41	Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2020	UBND Tỉnh	Quyết định	
42	Dự án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2020	UBND Tỉnh	Quyết định	
43	Phương án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2029	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2020	UBND Tỉnh	Phương án	
III	Lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại					
44	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
45	Kế hoạch phát triển ngành cơ khí tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
46	Đề án thí điểm mô hình phát triển điện mặt trời kết hợp với trồng cây nông nghiệp, nuôi thủy sản trên địa bàn Tỉnh	Sở Công Thương	Tháng 11/2020	UBND Tỉnh	Đề án	
47	Khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh và mạng lưới cửa hàng tiện lợi gắn liền ở các khu dân cư; đồng thời chú trọng phát triển các chợ đầu mối có khả năng phân phát luồng hàng cho cả khu vực, vùng và cả nước để thúc đẩy thương mại nội Tỉnh phát triển	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	
48	Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu hàng hóa, tăng cường xúc tiến và kết nối giao thương với các kênh phân phối, hệ thống bán lẻ chuyên nghiệp, hiện đại trong cả nước (<i>Saigon Co.op, Bách Hóa Xanh, VinMart,...</i>)	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	
49	Hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển mô hình thương mại điện tử đối với sản phẩm của tỉnh; Khuyến khích người tiêu dùng mua bán	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	trực tuyến, hướng đến phát triển kinh tế số phù hợp xu thế vận hành của thị trường dịch vụ.					
50	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạng tầng các khu, cụm công nghiệp để đưa vào hoạt động ⁽²⁾ ; rà soát, thành lập mới một số cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư sản xuất kinh doanh công nghiệp	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	
51	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu. Đồng thời thúc đẩy nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao gắn với nguồn tài nguyên bản địa	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	
IV	Lĩnh vực xây dựng, phát triển đô thị					
52	Kế hoạch Xây dựng cụm tuyến dân cư giai đoạn 2 kéo dài (2020 - 2025) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Xây dựng	Quý I/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
53	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030	Sở Xây dựng	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Chương trình	
54	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
55	Hệ thống quản lý quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2021 - 2024	Sở Xây dựng	Tháng 12/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
56	Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.	Sở Xây dựng	Tháng 6/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
57	Triển khai quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc và thị xã Hồng Ngự	Sở Xây dựng	Tháng 10/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
58	Định hướng quy hoạch thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.	Sở Xây dựng	Tháng 10/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
59	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Sở Xây dựng	Tháng 6/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
60	Ứng dụng công nghệ thực hiện số hoá hệ thống hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	Thường xuyên	UBND	Thực hiện và	

⁽²⁾. KCN Tân Kiều, KCN Công nghệ cao, KCN Sông Hậu 2, KCN Ba Sao, KCN Trần Quốc Toản mở rộng; các Cụm CN: Tân Lập, Bắc Sông Xáng, Cái Tàu Hạ - An Nhơn, Trường Xuân, Bình Thành.

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	đô thị và quy hoạch xây dựng (đô thị từ loại III)			Tỉnh	báo cáo kết quả theo quy định	
61	Kế hoạch hỗ trợ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
V	Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư					
62	Kế hoạch Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư năm 2021	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
63	Hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng các hệ thống, kênh phân phối đặc sản Đồng Tháp tại các thị trường trọng điểm trong cả nước	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
VI	Lĩnh vực giao thông					
64	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Giao thông Vận tải	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
65	Kế hoạch phát triển vận tải giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giao thông vận tải	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
66	Triển khai các dự án, công trình giao thông trọng điểm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND Tỉnh	Báo cáo định kỳ	
67	Xây dựng hệ thống quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Năm 2021	UBND Tỉnh	Dự án	
VII	Lĩnh vực tài chính, tín dụng					
68	Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021	Sở Tài chính	Tháng 02/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
69	Tiếp tục theo dõi, báo cáo tình hình thu hồi vốn tạm ứng và công tác quyết toán vốn công trình hoàn thành	Sở Tài chính	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
70	Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu trên địa bàn Tỉnh	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	Sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
71	Tổng kết Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn Tỉnh (Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 24/11/2017)	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	Sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam
72	Tổng kết Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017-2020 (Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 12/6/2017).	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	Sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam
73	Triển khai các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi giúp người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương; các chương trình tín dụng phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Tỉnh.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Sau khi Chính phủ, NHNN Việt Nam ban hành chủ trương, chính sách
VIII	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường					
74	Dự án điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt	
75	Dự án điều tra, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt	
76	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động theo dõi diễn biến môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Năm 2021 đầu tư 02 trạm nước mặt tự động)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt	
77	Dự án Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, trên địa bàn huyện Cao Lãnh, Lấp Vò	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt	
78	Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
IX	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
79	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai	Sở Văn hóa, Thể	Quý I/2021	UBND	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	đoạn 2021 - 2025	thao và Du lịch		Tỉnh		
80	Kế hoạch tổ chức diễn đàn kết nối Du lịch thành phố Hồ Chí Minh và 13 Tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (lần 2)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
81	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án Tạo dựng hình ảnh địa phương gắn với Đề án Phát triển Du lịch Đồng Tháp, giai đoạn 2020 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
82	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về xây dựng nền văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo giai đoạn 2020 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
83	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
84	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
85	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghề thủ công truyền thống giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
86	Kế hoạch thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
87	Kế hoạch thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
88	Quy chế Quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Quyết định ban hành Quy chế	
89	Lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới đối với di tích văn hóa Óc Eo tại Gò Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Hồ sơ khoa học	
90	Kế hoạch tu bổ chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý III/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
91	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Gò Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Quý IV/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
92	Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
93	Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Đồng Tháp.					
94	Kế hoạch phổ cập bơi phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
X	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông					
95	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
96	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
97	Đề án tạo dựng hình ảnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 02/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
98	Kế hoạch thông tin đối ngoại tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 4/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
99	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
100	Kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại khu vực biên giới	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
	Kế hoạch triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2021	UBND Tỉnh		
101	Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2021	UBND Tỉnh	Đề án	
102	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện theo Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 28/09/2020	UBND Tỉnh	Báo cáo theo quy định	
XI	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ					

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
103	Kế hoạch triển khai đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021 -2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
104	Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
105	Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá các doanh nghiệp tỉnh đồng Tháp giai đoạn 2021- 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
106	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ đề án khôi phục cây có múi	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
107	Đề xuất các nhiệm vụ thuộc Chương trình phối hợp giữa Bộ khoa học và Công nghệ với UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
108	Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;	Sở Khoa học và Công nghệ	2021- 2025	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
XII	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					
109	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng được ứng dụng công nghệ 4.0 và nhu cầu phát triển thực tiễn của xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
110	Chính sách nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kỳ họp lần thứ nhất năm 2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
111	Kế hoạch triển khai Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
112	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Dự án	
113	Kế hoạch thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 /6 /2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
114	Báo cáo về công tác đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đổi mới	Sở Giáo dục và		UBND	Báo cáo	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục	Đào tạo	Quý II/2021	Tỉnh		
115	Báo cáo thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn Tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý III/2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	
116	Báo cáo về công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo luật giáo dục mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý IV/2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	
117	Nâng cao chất lượng công tác quản lý dạy thêm, học thêm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
XIII	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội					
118	Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
119	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về việc đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
120	Kế hoạch giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
121	Chương trình việc làm tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Chương trình	
122	Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
123	Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Chương trình	
124	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
125	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm	Sở Lao động -	Quý I/2021	UBND	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	nghèo bền vững bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Thương binh và Xã hội		Tỉnh		
126	Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
127	Kế hoạch điều trị, cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
128	Kế hoạch phòng, chống mại dâm tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
129	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán” năm 2021.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
130	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
131	Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em giai đoạn 2021 -2025.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
132	Kế hoạch thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
133	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
134	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
135	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
136	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn	Sở Lao động -	Quý I/2021	UBND	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030	Thương binh và Xã hội		Tỉnh		
137	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
138	Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
139	Kế hoạch điều trị, cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
140	Kế hoạch Hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
141	Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
142	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
143	Kế hoạch thực hiện trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
144	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
145	Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
146	Kế hoạch thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
XIV	Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe Nhân dân					
147	Kế hoạch đào tạo nhân lực y tế giai đoạn 2021 - 2025	Sở Y tế	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
148	Kế hoạch bảo đảm tài chính phòng chống HIV/AIDS đến năm 2030	Sở Y tế	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
149	Quyết định ban hành Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn bản	Sở Y tế	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
150	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Quý I/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
151	Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Quý I/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
152	Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Y tế	Quý I/2020	UBND Tỉnh	Đề án	
153	Kế hoạch thực hiện Đề án tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Quý I/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
154	Kế hoạch thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
155	Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030	Sở Y tế	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
XV	Lĩnh vực Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng					
156	Đề án tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nội vụ	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
157	Đề án đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Trình UBND Tỉnh trong tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
158	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
159	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
160	Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu giai đoạn 2021- 2025 của Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Sở Nội vụ	Quý III/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
161	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Theo Kế hoạch chung của Bộ Nội vụ
162	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND Tỉnh	Báo cáo theo quy định	
163	Xây dựng Đề án, Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt	Thực hiện theo Kế hoạch của Chính phủ
164	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
165	Kế hoạch thực hiện Đề án “ <i>Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030</i> ” được ban hành kèm theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Quý IV/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
166	Nâng cao chất lượng phục vụ của Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 trong tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh	Văn phòng UBND Tỉnh	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND Tỉnh	Báo cáo theo quy định	
167	Tiếp tục thực hiện Đề án chuyên giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công sang Bru điện thực hiện trên địa bàn Tỉnh.	Văn phòng UBND Tỉnh	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND Tỉnh	Báo cáo theo quy định	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
168	Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021	Thanh tra Tỉnh	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
XVI	Quốc phòng, an ninh và đối ngoại					
169	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Tháng 3/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
170	Chỉ thị của Chủ tịch UBND Tỉnh về đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn Tỉnh năm 2022	Công an Tỉnh	Tháng 12/2021	UBND Tỉnh	Chỉ thị	
171	Kế hoạch đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Tháng 01/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
172	Kế hoạch đảm bảo an ninh lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Tháng 12/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
173	Kế hoạch phòng, chống hoạt động xâm phạm ANQG của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Tháng 12/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
174	Kế hoạch phòng ngừa và đấu tranh với hoạt động của các tổ chức phản động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Công an Tỉnh	Tháng 12/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
175	Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Tháng 12/2020	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
176	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 11/7/2017 về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.	Công an Tỉnh	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
177	Tiếp tục thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
178	Kế hoạch xây dựng Công an cấp huyện và Công an cấp xã vững mạnh, toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới, giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Quý IV/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
179	Kế hoạch tổ chức các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù và thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Quý IV/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
180	Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2022	Sở Ngoại vụ	Tháng 10/2021	UBND	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
				Tỉnh		
181	Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại, phát triển và bảo vệ biên giới.	BCH Quân sự, Công an, BCH bộ đội Biên phòng, Sở Ngoại vụ	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND Tỉnh	Kế hoạch	